

Số: 356/TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mục tiêu và biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết về việc ban hành mục tiêu và biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện các văn bản của Trung ương về thực hiện dân chủ ở cơ sở¹, trong những năm qua, các cấp ủy đảng trên địa bàn thành phố đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Đảng và Nhà nước về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; qua đó, việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở đã có nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội.

Việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã góp phần mang lại sự ổn định chính trị - xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao dân trí. Qua đó, tạo động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn thành phố. Việc thực hiện dân

¹ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18 tháng 02 năm 1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 65-KL/TW ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ ở cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (trong đó quy định về thực hiện dân chủ tại nơi làm việc).

chủ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã làm chuyển biến về ý thức, đạo đức, phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là người có chức vụ, quyền hạn theo hướng gần dân, trọng dân và có trách nhiệm với Nhân dân; vai trò của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được phát huy thông qua việc đóng góp ý kiến xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Bên cạnh đó, việc thực hiện dân chủ ở các cơ sở sử dụng lao động đã đảm bảo quyền của người lao động được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát và được quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi ích của người lao động, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cải thiện đời sống của người lao động; tạo sự đồng thuận, tin tưởng, gắn bó của người lao động với doanh nghiệp, hạn chế xung đột lợi ích và tranh chấp lao động tập thể.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023; theo đó, tại khoản 2 Điều 85 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố xét thấy việc trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về mục tiêu và biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030 là cần thiết nhằm triển khai thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố theo đúng các quy định của Trung ương.

2. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở, trên cơ sở tuân thủ các quy định của

Hiến pháp, Luật, Nghị định, Quyết định về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Việc ban hành mục tiêu, biện pháp phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở;

b) Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

2. Mục tiêu xây dựng Nghị quyết

a) Xây dựng Nghị quyết ban hành mục tiêu và biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030 phải bám sát các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản có liên quan đến thực hiện dân chủ cơ sở;

b) Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực tham nhũng lãng phí, quan liêu gây phiền hà, sách nhiễu dân và lợi dụng dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện dân chủ cơ sở; góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị và địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mục tiêu và biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở và cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan nhà nước, đơn vị; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030

a) Đảm bảo 100% cơ quan, đơn vị, địa phương phân công cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã,

ấp, khu vực có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ và thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện dân chủ;

b) Hằng năm, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy dân chủ ở cơ sở đi đôi với thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; công khai minh bạch các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng;

c) Hằng năm, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tốt quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tổ chức rà soát, bổ sung, ban hành mới quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Khuyến khích xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể;

d) Hằng năm, 100% hương ước, quy ước ở ấp, khu vực được rà soát, đánh giá, từng bước hoàn thiện về nội dung theo quy định của pháp luật; 90% trở lên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực được giao nhiệm vụ theo dõi quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ;

đ) 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực phải gương mẫu trong việc thực hiện quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và nơi cư trú; gương mẫu thực hiện tốt hương ước, quy ước tại nơi cư trú;

e) 100% người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực tự trang bị và sử dụng thành thạo thiết bị thông minh trong quản lý và điều hành công việc;

g) 100% địa phương có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử và thực hiện việc đăng tải công khai các nội dung mà chính quyền địa phương cấp xã phải công khai theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở đến năm 2030

Thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định tại Điều 8 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở; bố trí kinh phí thực hiện lồng ghép với các nguồn kinh phí triển khai các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách thành phố; kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi hằng năm.

2. Thực hiện xã hội hóa và vận động các nguồn lực hợp pháp khác để phục vụ cho công tác triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mục tiêu và biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị./. *wd*

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mục tiêu và biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030 và các văn bản có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp,
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2, 3AC);
- Lưu: VT,ND

H

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: NQ-HĐND

DU THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành mục tiêu và biện pháp bảo đảm
thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành mục tiêu và biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mục tiêu và biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở và cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan nhà nước, đơn vị, địa phương; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030

1. Đảm bảo 100% cơ quan, đơn vị, địa phương phân công cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ và thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện dân chủ.

2. Hằng năm, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy dân chủ ở cơ sở đi đôi với thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; công khai minh bạch các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

3. Hằng năm, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tốt quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tổ chức rà soát, bổ sung, ban hành mới quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Khuyến khích xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể.

4. Hằng năm, 100% hương ước, quy ước ở ấp, khu vực được rà soát, đánh giá, từng bước hoàn thiện về nội dung theo quy định của pháp luật; 90% trở lên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực được giao nhiệm vụ theo dõi quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

5. 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực phải gương mẫu trong việc thực hiện quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và nơi cư trú; gương mẫu thực hiện tốt hương ước, quy ước tại nơi cư trú.

6. 100% người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực tự trang bị và sử dụng thành thạo thiết bị thông minh trong quản lý và điều hành công việc.

7. 100% địa phương có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử và thực hiện việc đăng tải công khai các nội dung mà chính quyền địa phương cấp xã phải công khai theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 3. Các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2025 - 2030

Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định tại Điều 8 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Cụ thể:

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực phát huy dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ phân công;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở cho người được giao theo dõi, phụ trách quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến người dân, giúp Nhân dân hiểu rõ các quy định liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực.

b) Tổ chức biên soạn tài liệu, cẩm nang tuyên truyền pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

c) Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm phát huy tốt vai trò của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến Nhân dân.

3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định. Kiên quyết chống tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm”, gây mất đoàn kết nội bộ và trong Nhân dân;

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp, Nhân dân đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã), đối với cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo cơ quan, cán bộ quản lý.

4. Biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dân chủ cơ sở tại cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền được giao.

b) Kịp thời khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các gương điển hình, các cá nhân, tổ chức có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

c) Tăng cường phát hiện và xử lý nghiêm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

a) Kiện toàn, nâng cao chất lượng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực đi đôi với việc bồi dưỡng, nâng cao khả năng khai thác, sử dụng công nghệ thông tin về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành trên nền tảng công nghệ số; vận dụng, phát huy ưu thế của mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện các mục tiêu, biện pháp thực hiện dân chủ ở cơ sở và các công tác dân chủ ở cơ sở; bố trí kinh phí thực hiện lồng ghép với các nguồn kinh phí triển khai các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách thành phố; kinh phí thực hiện dân chủ ở cơ sở được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi hằng năm.

2. Thực hiện xã hội hóa và vận động các nguồn lực hợp pháp khác để phục vụ cho công tác triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, quận, huyện;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH